Ngân Hàng KASIKORN
ธนาคารกสิกรไทย KASIKORNBANK

# Công Bố Lãi Suất Tiền Gửi / Deposit Interest Rate Announcement
## Số/No. 04/2025
### Ngày Hiệu Lực / Effective Date: ngày 25 tháng 12 năm 2025/ 25th December 2025

(**phần trăm/năm** / percent per annum)

| Sản Phẩm / Product | Kênh Channel | Cá nhân / Individual | | | Tổ chức / Organization | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VND | USD | THB | VND | USD | THB |
| **1. Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit** | | | | | | | |
| 1.1 Tài Khoản Thanh Toán<br>Current Account | Branch | 0.30% | 0.00% | 0.00% | 0.30% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 0.50% | - | - | - | - | - |
| 1.2 Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA)<br>Direct Investment Capital account (DICA) | Branch | 0.30% | 0.00% | 0.00% | 0.30% | 0.00% | 0.00% |
| 1.3 Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA)<br>Indirect Investment Capital account (IICA) | Branch | 0.30% | 0.00% | 0.00% | 0.30% | 0.00% | 0.00% |
| 1.4 Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA)<br>Offshore Investment Capital account (OICA) | Branch | 0.30% | 0.00% | 0.00% | 0.30% | 0.00% | 0.00% |
| 1.5 Offshore Loan account (OLA)<br>Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA) | Branch | 0.30% | 0.00% | 0.00% | 0.30% | 0.00% | 0.00% |
| **2. Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit** | | | | | | | |
| **2.1 Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Thông Thường / Normal KBank Term Deposit** | | | | | | | |
| 1 Tháng / 1-Month | Branch | 4.75% | 0.00% | 0.00% | 2.80% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 4.75% | - | - | - | - | - |
| 3 Tháng / 3-Month | Branch | 4.75% | 0.00% | 0.00% | 3.10% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 4.75% | - | - | - | - | - |
| 6 Tháng / 6-Month | Branch | 4.70% | 0.00% | 0.00% | 3.90% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |
| 12 Tháng / 12-Month | Branch | 4.70% | 0.00% | 0.00% | 4.20% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |
| 24 Tháng / 24-Month | Branch | 5.10% | 0.00% | 0.00% | 4.70% | 0.00% | 0.00% |
| | K PLUS | 5.10% | - | - | - | - | - |

| Sản Phẩm / Product | Kênh Channel | Cá nhân / Individual | | | Tổ chức / Organization | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VND | USD | THB | VND | USD | THB |
| 36 Tháng / 36-Month | Branch | 5.20% | 0.00% | 0.00% | 4.70% | 0.00% | 0.00% |
| **2.2 Tiền Gửi Lãi Suất Bậc Thang / KBank Step Up Deposit** | | | | | | | |
| 6 Tháng đầu/ First 6-Month | Branch | 4.70% | - | - | - | - | - |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |
| 6 Tháng sau/ Second 6-Month | Branch | 4.70% | - | - | - | - | - |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |
| **2.3 Tiền Gửi Tích Lũy / KBank Accumulative Deposit** | | | | | | | |
| 6 Tháng / 6-Month | Branch | 4.70% | - | - | - | - | - |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |
| 12 Tháng / 12-Month | Branch | 4.70% | - | - | - | - | - |
| | K PLUS | 4.70% | - | - | - | - | - |

Lưu ý/ Remark

1. "-" có nghĩa là Ngân Hàng không cung cấp sản phẩm để mở tài khoản bằng loại tiền tệ đó.
   "-" means that the product is not available for account opening in that currency.
2. Lãi suất nêu trên chỉ mang tính tham khảo. KBank có quyền điều chỉnh lãi suất vào từng thời điểm mà không cần thông báo cho khách hàng và sẽ công bố lãi suất trong các thông báo công khai và/hoặc trên trang web của KBank Đối với khách hàng đáp ứng một số điều kiện theo quy định của KBank, khách hàng có thể được áp dụng mức lãi suất ưu đãi hơn so với bảng lãi suất niêm yết, mức lãi suất ưu đãi này vẫn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về mức trần lãi suất tối đa tại thời điểm đó.
   The above rates are for reference only. KBank reserves the right to change the interest rates from time to time without notice to the customer and will publicize the interest rates on KBank's public bulletins and/or website. For customers who meet certain requirements as prescribed by KBank, a different interest rate may be applied compared to the interest rate table listed above, the applicable interest rate is guaranteed to comply with the regulations of the State Bank of Vietnam on the maximum interest rate at the time.
3. Ngân Hàng không cung cấp sản phẩm Tài Khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm bằng THB.
   Savings Deposit account is not available in THB.
4. Lãi suất công bố tại bản Công Bố Lãi Suất Tiền Gửi này được áp dụng đối với khoản tiền gửi dưới 70 tỷ VND.
   The interest rate announced under this Deposit Interest Rate Announcement shall be applied for the deposit amount of less than VND 70 billion.
5. Lãi suất áp dụng đối với khoản tiền gửi từ 70 tỷ VND trở lên sẽ được quyết định bởi KBank trong từng thời kỳ, với điều kiện là lãi suất đó sẽ không vượt quá trần lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
   The interest rate applied to the deposit amount from and above VND 70 billion shall be determined by KBank from time to time, provided that, such interest rate shall not be exceeding the ceiling interest rate prescribed by State Bank of Vietnam.
6. Cho mục đích của bản Công Bố Lãi Suất Tiền Gửi này, thuật ngữ 'Tiền Gửi Có Kỳ Hạn' được đề cập trong bảng trên có nghĩa là cả Tiền Gửi Tiết Kiệm và Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. Vì vậy, lãi suất Tiền Gửi Có Kỳ Hạn công bố theo bản Công Bố Lãi Suất Tiền Gửi này cũng được áp dụng cho Tiền Gửi Tiết Kiệm.
   For the purpose of this Deposit Interest Rate Announcement, the term 'Term Deposit' referred to in the table above shall mean both Savings Deposit and Term Deposit. Therefore, the Term Deposit interest rate announced under this Deposit Interest Rate Announcement shall also be applied for the Savings Deposit.

## ĐIỀU KIỆN SẢN PHẨM TIỀN GỬI / DEPOSIT PRODUCT CONDITIONS:

### 1. Số Tiền Gửi Ban Đầu Tối Thiểu / Minimum Initial Deposit Amount

| Sản Phẩm / Product | Số Tiền Gửi Ban Đầu Tối Thiểu Minimum Initial Deposit Amount | | |
|---|---|---|---|
| | VND | USD | THB |
| **Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit** | | | |
| Tài Khoản Thanh Toán / Current Account | 100,000[1] | 100[1] | 1,000[1] |
| Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA) / Direct Investment Capital account (DICA) | | | |
| Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA) / Offshore Investment Capital account (OICA) | | | |
| Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA) / Offshore Loan account (OLA) | | | |
| Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA) / Indirect Investment Capital account (IICA) | 100,000[1] | - | - |
| Tài Khoản Trực Tuyến K PLUS / K PLUS Online account | 0 | - | - |
| **Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit** | | | |
| Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Thông Thường/ Normal KBank Term Deposit account | 1,000,000 | 1,000 | 10,000 |
| Tài Khoản Tiền Gửi Lãi Suất Bậc Thang / KBank Step Up Deposit account | 1,000,000 | - | - |
| Tài Khoản Tiền Gửi Tích Lũy / KBank Accumulative Savings account | 1,000,000 | - | - |

Lưu ý/ Remark: Ký hiệu "-" có nghĩa là Ngân Hàng không cung cấp sản phẩm để mở tài khoản bằng loại tiền tệ đó.
"-" means that the product is not available account opening in that currency.

[1] Đối với Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA), và Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA), khách hàng có thể lựa chọn mở tài khoản số dư ban đầu bằng 0; số dư tối thiểu ban đầu không yêu cầu bắt buộc đối với những tài khoản này.

[1] For Direct Investment Capital account (DICA), Indirect Investment Capital account (IICA), Offshore Investment Capital account (OICA), and Offshore Loan account (OLA), customers also have an option to open these accounts at a zero balance; minimum initial deposit is not a mandatory requirement for these accounts.

### 2. Điều Kiện Mở Tài Khoản / Account Opening Conditions

#### 2.1 Khách hàng đủ điều kiện mở tài khoản / Eligible customer type for an account opening

##### 2.1.1 Định nghĩa về Loại Khách Hàng / Definition of Customer Type

Cho mục đích của Điều Kiện Sản Phẩm Tiền Gửi này / For the purpose of this Deposit Products Conditions:

- "Cá nhân" có nghĩa là một thể nhân, là người Việt Nam hoặc người nước ngoài, bao gồm cả người cư trú và người không cư trú.
  An 'individual' means a natural person, whether Vietnamese or foreigner, and includes both residents and non-residents.
- 'Tổ chức' có nghĩa là bất kỳ và tất cả các loại hình doanh nghiệp: (i) công ty trách nhiệm hữu hạn; (ii) công ty cổ phần; (iii) công ty hợp danh; (iv) doanh nghiệp tư nhân và (v) hợp tác xã, bao gồm nhiều loại hình như công ty, tập đoàn, cơ quan chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức từ thiện, tập đoàn phi lợi nhuận, tổ chức giáo dục, cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự quán, văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện, văn phòng dự án của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam, đại sứ quán, lãnh sự quán, nhà thờ, đền chùa và NBFI (Định Chế Tài Chính Phi Ngân Hàng) chỉ thực hiện các hoạt động phi tài chính. Bất kể quy định nêu trên, thuật ngữ 'tổ chức' trong Điều Kiện Sản Phẩm Tiền Gửi này sẽ loại trừ: CI (Tổ Chức Tín Dụng), FI (Tổ Chức Tài Chính) và NBFI (Định Chế Tài Chính Phi Ngân Hàng) thực hiện các hoạt động tài chính.

An 'organization' means any and all types of enterprise: (i) limited liability company; (ii) joint stock company; (iii) partnership; (iv) private enterprise and (v) co-operative, encompassing a variety types of entities such as companies, corporations, government agencies, nonprofit organizations, charities, not-for-profit corporations, educational institutions, diplomatic representative agency, consulate, representative office of international organizations in Vietnam, representative offices, project offices of foreign organizations in Vietnam, embassy, consulate and NBFI (Non-Bank Financial Institutions) conducting non-financial activities only. Notwithstanding the foregoing, the term 'organization' under this Deposit Product Conditions shall exclude: CI (Credit Institutions), FI (Financial Institutions) and NBFI (Non-Bank Financial Institutions) which conducting financial activities.

### 2.1.2 Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit

- Đối với Tài Khoản Thanh Toán: cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hoặc không cư trú tại Việt Nam; doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam hoặc doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài; và tổ chức khác.
  Current Deposit account is available for an individual who is a Vietnamese citizen or a foreigner being a resident or non-resident; a Vietnam-domiciled company or a foreign-domiciled company; and other organization.
- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA): cá nhân là người nước ngoài cư trú hoặc không cư trú tại Việt Nam; doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài.
  Direct Investment Capital account (DICA) is available for an individual who is a foreigner being a resident or non-resident; and a Vietnam-domiciled company having foreign direct invested capital and foreign-domiciled company.
- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA): cá nhân là công dân Việt Nam; cư trú tại Việt Nam và doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam.
  Offshore Investment Capital account (OICA) is available for an individual who is a Vietnamese citizen; being a resident and a Vietnam-domiciled company.
- Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA): doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam.
  Offshore Loan account (OLA) is available for a Vietnam-domiciled company.
- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA): cá nhân là người nước ngoài cư trú hoặc không cư trú tại Việt Nam; và doanh nghiệp có trụ sở ở nước ngoài. Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam chỉ được phép mở tài khoản IICA cho mục đích đầu tư chứng khoán tại Việt Nam.
  Indirect Investment Capital account (IICA) is available for an individual who is a foreigner being a resident or non-resident; and a foreign-domiciled company. A resident foreigner is allowed to open IICA for the purpose of investing in the stock exchanges in Vietnam only.
- Tài Khoản Trực Tuyến K PLUS: cá nhân Việt Nam là người cư trú từ đủ 18 tuổi trở lên.
  K PLUS Online account is available for an individual who is a Vietnamese citizen being a resident and must be at least 18 years old and above.

### 2.1.3 Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit

- Tài Khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm: cá nhân là công dân Việt Nam cư trú hoặc không cư trú tại Việt Nam
  Savings Deposit account is available for an individual who is a Vietnamese citizen being a resident or non-resident.
- Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn Thông Thường, Tiền Gửi Lãi Suất Bậc Thang, Tiền Gửi Linh Hoạt: cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài là người cư trú hoặc người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam trong thời gian tối thiểu 6 tháng; doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam; và tổ chức là người cư trú hoặc tổ chức là cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện, văn phòng dự án của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
  Normal Term Deposit, Step-up 6-month, Flexi Top-up account is available for an individual who is a Vietnamese citizen or a foreigner being a resident or foreigner being permitted to reside in Vietnam for at least 6 months; a Vietnam-domiciled company; and an organization being a resident or being diplomatic representative agency, consulate, representative office of international organizations in Vietnam, representative offices, project offices of foreign organizations in Vietnam.

### 2.2 Độ tuổi của khách hàng cá nhân đủ điều kiện mở tài khoản / Eligible age of individual customer for an account opening

- Chủ tài khoản phải đủ 15 tuổi trở lên. Trường hợp chủ tài khoản chưa đủ 15 tuổi, hoặc trong độ tuổi từ 15 đến dưới 18 bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, hoặc cá nhân bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự có thể mở tài khoản thông qua người đại diện theo pháp luật/ người giám hộ. Trừ trường hợp đối với Tài Khoản Trực Tuyến K PLUS được mở thông qua K PLUS Vietnam (ứng dụng ngân hàng di động), độ tuổi tối thiểu để mở tài khoản là 18 tuổi trở lên.
- Account holder must be at least 15 years old and above. In case where the account holder is under 15 years old, or at the age of 15 to less than 18 being restricted in civil capacity or loses civil act capacity, or individual being restricted in civil capacity or loses civil act capacity may open an account through his/her legal representative/ guardian. Exception is for K PLUS Online account in which the required minimum age for an account opening via K PLUS Vietnam (mobile banking application) is 18 years old and above.

### 2.3 Giới hạn số lượng tài khoản / Limited number of account opening

- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA)*: chỉ một tài khoản bằng ngoại tệ và/hoặc một tài khoản bằng VNĐ. Áp dụng đối với chủ tài khoản là nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) hoặc đối tác công tư (PPP), một tài khoản DICA cho mỗi dự án BCC hoặc PPP.

  Direct Investment Capital account (DICA)*: only one account in foreign currency and/or one account in VND. Applicable to account holder being foreign investor in a BCC or PPP contract, one DICA for each BCC or PPP project.

- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA)*: chỉ một tài khoản bằng ngoại tệ và/hoặc một tài khoản bằng VNĐ. Trường hợp khách hàng đầu tư vào nhiều dự án ở nước ngoài, khách hàng phải mở tài khoản OICA riêng cho từng dự án.

  Offshore Investment Capital account (OICA)*: only one account in foreign currency and/or one account in VND. In the case of customer invests in several projects abroad, such customer must separately open each OICA for each project.

- Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA)*: chỉ một tài khoản bằng VNĐ.
  Indirect Investment Capital account (IICA)*: only one account in VND.

- Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA): mỗi khách hàng (không phải là doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài) được phép mở một tài khoản cho một hoặc nhiều khoản vay nước ngoài.

  Offshore Loan account (OLA): each customer (not being foreign direct invested enterprise) is allowed to open one account for one or multiple offshore loans.

  * Lưu ý: Khách hàng không được duy trì các tài khoản nêu trên tại bất kỳ ngân hàng được cấp phép hoạt động nào khác. Nếu khách hàng đã mở tài khoản tại một ngân hàng được cấp phép hoạt động khác ("**tài khoản cũ**"), khách hàng phải chuyển toàn bộ số dư (nếu có) từ tài khoản cũ sang tài khoản mới được mở tại KBank và đóng tài khoản cũ.

  * Remark: Customer must not have such accounts at any other authorized bank. If customer already has an account with another authorized bank ("**the old account**"), customer must transfer all the outstanding balance (if any) from the old account to a new account to be opened with KBank and close the old account.

- Tài Khoản Thanh Toán: mỗi khách hàng được mở tối đa mười (10) tài khoản Tài Khoản Thanh Toán, không phân biệt loại tiền tệ và kênh mở tài khoản.
  Current Deposit account: each customer is allowed to open up to ten (10) Current Deposit accounts, irrespective of currency and account opening channel.

### 2.4 Tài khoản đồng sở hữu / Joint account

- Khách hàng được phép mở tài khoản đồng sở hữu với khách hàng khác cùng loại (tức là, các chủ tài khoản đồng sở hữu phải cùng là cá nhân) và có cùng tư cách cư trú (tức là, các chủ tài khoản đồng sở hữu phải cùng là người cư trú hoặc cùng là người không cư trú)

  Joint account is allowed to be opened between customer with the same customer type (i.e., owners of a joint account being all individuals) and with the same residency (i.e., owners of a joint account being either all residents or all non-residents).

- Khách hàng không được phép mở tài khoản đồng sở hữu đối với các sản phẩm sau: Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA), Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA), Tài Khoản Trực Tuyến K PLUS và các sản phẩm được mở thông qua ứng dụng K PLUS Việt Nam.

  Joint account opening is not allowed for the following products: Direct Investment Capital account (DICA), Offshore Investment Capital account (OICA), Offshore Loan account (OLA), Indirect Investment Capital account (IICA), K PLUS Online account and products opened through the K PLUS Vietnam application.

## 3. Điều Kiện Nhận Tiền Lãi / Interest Conditions

### 3.1 Thanh Toán Tiền Lãi / Interest Settlement

- Các khoản thanh toán tiền lãi sẽ bị khấu trừ thuế, nếu áp dụng, ngoại trừ tiền lãi thanh toán cho cá nhân.
  Interest payments will be subject to withholding tax, if applicable, except for interest payable to individuals.

#### 3.1.1 Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit

- Tiền lãi được thanh toán vào ngày 25 hàng tháng
  Monthly interest payment on 25th of every month

#### 3.1.2 Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit

- Tiền lãi được thanh toán vào ngày đáo hạn
  Interest is paid upon the maturity date.

### 3.2 Nguyên tắc tính Lãi / Interest Calculation

- Tiền lãi được thanh toán vào đúng ngày bao gồm cả ngày không làm việc/ngày nghỉ lễ
  The interest is paid on the exact date including non-business days/holidays.

#### 3.2.1 Kỳ Tính Lãi / Interest Period

- Tiền Gửi Có Kỳ Hạn: kể từ ngày gửi tiền cho đến, nhưng không bao gồm, ngày đáo hạn
  Term Deposit: from the date of deposit placement until, but not include the maturity date.
- Tiền Gửi Không Kỳ Hạn: số ngày có số dư thực tế
  Current Deposit: number of days having actual balance.

#### 3.2.2 Số Dư Thực Tế / Actual Balance

- Tiền Gửi Có Kỳ Hạn: số tiền gốc được duy trì trong Kỳ Tính Lãi
  Term Deposit: principal amount maintained during the Interest Period
- Tiền Gửi Không Kỳ Hạn: số dư cuối ngày
  Current Deposit: day-end balance

#### 3.2.3 Lãi Suất / Interest Rate

- Lãi suất năm được tính trên cơ sở 1 (một) năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày theo quy định của KBank vào từng thời điểm
  Annual interest rate is calculated on the basis of 1 (one) year having 365 (three hundred sixty five) days stipulated by KBank from time to time

  - **Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit**
    Tiền lãi được tính theo công thức: Số Dư Thực Tế cộng dồn theo ngày vào ngày đó*(%lãi suất áp dụng vào ngày đó/100)/365 ngày
    The interest amount is calculated by using the daily accumulation of Actual Balance on that day*(%prevailing interest rate on that day/100)/365 days.
  - **Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit**
    Tiền lãi được tính theo công thức: Số Dư Thực Tế vào ngày rút tiền gửi * (%lãi suất áp dụng vào ngày gửi tiền/100) * số ngày gửi tiền / 365 ngày.
    The interest amount is calculated by Actual Balance on the withdrawal date * (%interest rate agreed on the deposit date/100) * number of the deposit days / 365.
    - Trường hợp rút tiền gửi vào ngày đáo hạn theo thỏa thuận, tiền lãi sẽ được tính dựa trên lãi suất đã thỏa thuận vào ngày gửi tiền
      When deposits are withdrawn on the agreed maturity date, the interest shall be calculated based on interest rate agreed on the deposit date.
    - Trường hợp rút tiền gửi trước hạn, tiền lãi sẽ được tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn vào ngày rút tiền gửi
      For early withdrawal, the interest shall be calculated using the interest rate of Current account on the withdrawal date.

## 4. Các Điều Kiện Và Giới Hạn Tài Khoản / Account Conditions and Limitations

### 4.1 Tiền Gửi Không Kỳ Hạn / Current Deposit

#### 4.1.1 Tài Khoản Vốn Đầu Tư Trực Tiếp (DICA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Nước Ngoài (OICA), Tài Khoản Vay và Trả Nợ Vay Nước Ngoài (OLA), Tài Khoản Vốn Đầu Tư Gián Tiếp (IICA)

**Direct Investment Capital account (DICA), Offshore Investment Capital account (OICA), Offshore Loan account (OLA), Indirect Investment Capital account (IICA)**

- Khách hàng chỉ được gửi và rút tiền bằng cách chuyển tiền vào/từ tài khoản. Không được gửi và rút tiền mặt
  Deposit and withdrawal can be performed by transferring funds from/to the account only. Deposit and withdrawal by cash are not allowed.

### 4.2 Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit

- Khách hàng không được rút một phần tiền gửi trước hạn; nhưng có thể rút toàn bộ tiền gửi trước hạn.
  Partially early withdrawal is not allowed. The deposit can be fully withdrawn before the maturity.
- Không áp dụng hình thức gửi tiền bổ sung trong kỳ hạn gửi trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa khách hàng và KBank.
  The additional deposit during the deposit term is not applicable unless otherwise agreed in writing between the customer and KBank.

#### 4.2.1 Tài Khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm / Savings Deposit account

- Cho mục đích của Điều Kiện Sản Phẩm Tiền Gửi này, Số Tiền Gửi Ban Đầu Tối Thiểu cho tài khoản 'Tiền Gửi Có Kỳ Hạn' cũng sẽ được áp dụng cho tài khoản Tiền Gửi Tiết Kiệm.

For the purpose of this Deposit Products Conditions, the Minimum Initial Deposit Amount for the 'Term Deposit' account, shall also be applied to Savings Deposit account.

- Khách hàng chỉ có thể gửi và rút tiền mặt. Không được phép chuyển tiền từ/vào tài khoản.
  Deposit and withdrawal can be performed by cash only. Transferring funds from/to this account is not allowed.
- Khách hàng có thể lựa chọn không gia hạn hoặc tự động gia hạn cả tiền gốc và tiền lãi.
  Customer can choose to not renew or automatic renewal both principal and interest.
- Vào ngày đáo hạn tiền gửi tiết kiệm, nếu khách hàng không rút tiền gửi hoặc gia hạn tiền gửi tiết kiệm, KBank có quyền tự động gia hạn thêm một kỳ hạn của loại tiền gửi tiết kiệm tương tự.
  Upon the maturity date of the Savings Deposit, if the customer does not withdraw the deposit or renew the savings deposit, KBank may automatic renew to another term of the similar type of savings deposit.

#### 4.2.2 Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn / Term Deposit account

- Khách hàng phải mở một Tài Khoản Thanh Toán và liên kết Tài Khoản Thanh Toán đó với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn. Khách hàng chỉ được gửi và rút tiền bằng cách chuyển tiền vào/từ Tài Khoản Thanh Toán liên kết.
  Customer must open a Current account and must link the Current account with Term Deposit account. Deposit and withdrawal can be performed by transferring funds from/to the linked Current account only.
- Tài Khoản Thanh Toán được liên kết phải có cùng loại tiền với Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn.
  The Current account linked must be in the same currency with the Term Deposit account.
- Khách hàng không được phép liên kết Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn với Tài Khoản Thanh Toán của các ngân hàng khác.
  Customer is not allowed to linked Term Deposit account with a Current account of other banks.
- Khách hàng có thể lựa chọn không gia hạn hoặc tự động gia hạn tiền gốc và tiền lãi hoặc chỉ gia hạn tiền gốc, trong đó tiền lãi sẽ được chuyển vào Tài Khoản Thanh Toán liên kết.
  Customer can choose to not renew or automatic renewal principal and interest or principal only in which interest will be transferred the linked Current account.

### 4.3 Cách thức kiểm tra tài khoản của Khách hàng
### Checking Method of Customer' Accounts

Khách hàng của KBank có thể kiểm tra số dư tài khoản của khách hàng và các thông tin khác thông qua các kênh sau:

Customer of KBank can check the customer's account(s) balance and other information through the following channels:

a) Đến chi nhánh KBank trong giờ làm việc;
   Visit KBank branch during business hours;
b) Liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của KBank theo số điện thoại (84) 28 3821 8888 để được hỗ trợ
   Contact KBank Contact Center at Tel. (84) 28 3821 8888 for assistance;
c) Truy cập thông qua KPLUS Việt Nam (ứng dụng ngân hàng di động); hoặc
   Access through KPLUS Vietnam (mobile banking application); or
d) Truy cập thông qua Internet Banking của KBank.
   Access through KBank Internet Banking.

Xác nhận / Acknowledged by

Giám đốc Chi nhánh/ Branch Manager

Đoàn Thế Duy

Duyệt chấp thuận / Approved by

NGÂN HÀNG ĐẠI CHÚNG TNHH KASIKORNBANK -CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng Giám đốc/ General Director

TỔNG GIÁM ĐỐC
Chatuporn Boozaya-Angool